TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2020

V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Bình;

Ông Nguyễn Thiện Hoàn;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 400/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/02/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đinh Thị Tuyết E, sinh năm 1989; Cư trú: Số 402, ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1982; Cư trú: Số 535, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà E, ông C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 22/11/2019 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Đinh Thị Tuyết E trình bày: Hôn nhân của bà với ông Hồ Văn C do mai mối được gia đình đồng ý nên tiến đến hôn nhân vào năm 2006, đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến tháng 10/2007 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, không hòa hợp tính tình. Cuộc sống như vậy cứ tiếp tục kéo dài làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, đến tháng 10/2017 thì bà và ông C sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Văn C.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Hồ Phúc H, sinh ngày 29/8/2007, hiện bà đang nuôi dạy. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân đúng như lời bà E trình bày, giữa ông và bà E chung sống, tổ chức đám cưới từ năm 2006 đến nay chưa đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2007.

Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, ông đồng ý ly hôn với bà Đinh Thị Tuyết E.

Về quan hệ con chung: Ông với bà E có 01 con chung, họ tên năm sinh đúng như lời bà E trình bày. Hiện con chung đang sống chung với bà E. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà E được tiếp tục nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Hồ Phúc H, sinh ngày 29/8/2007, được cháu cho biết cha mẹ cháu đã không còn chung sống với nhau đã lâu, hiện nay cháu đang sống với mẹ, cuộc sống của cháu H rất tốt và được ăn học đầy đủ. Nếu cha mẹ cháu ly hôn thì cháu xin tiếp tục sống với mẹ.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi; thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Đinh Thị Tuyết E và ông Hồ Văn C là quan hệ vợ chồng; giao cháu Hồ Phúc H, sinh ngày 29/8/2007 cho bà E được tiếp tục nuôi và công nhận sự tự nguyện của bà E về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đinh Thị Tuyết E khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn C. Ông C có nơi cư trú trên địa bàn huyện A. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà E và ông C vẫn bảo lưu ý kiến, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông bà theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà E và ông C xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định nên không giá trị pháp lý theo

khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Xét thấy: Mặc dù bà E và ông C thuận tình ly hôn nhưng do ông bà không đăng ký kết hôn nên căn cứ quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận bà E, ông C là quan hệ vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Bà E và ông C cùng xác định có 01 con chung tên Hồ Phúc H, sinh ngày 29/8/2007. Bà E và ông C thống nhất: Bà E được tiếp tục nuôi cháu H, đồng thời cháu H cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà E. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn cha hoặc mẹ là người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà E không yêu cầu nên Hội đồng xét thấy nghĩ nên công nhận sự tự nguyện của đương sự.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho các đương sự biết:

Bà E cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà E và ông C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Tuyết E.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Đinh Thị Tuyết E và ông Hồ Văn C là quan hệ vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Bà E được tiếp tục nuôi dạy cháu Hồ Phúc H, sinh ngày 29/8/2007.

Công nhận sự tự nguyện của bà E về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà E cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Bà Đinh Thị Tuyết E phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0011728 ngày 14/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

(*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- VKSND huyện A(2);
- Chi cục THADS huyện A (1);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng (1).
- Lưu hồ sơ (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị sang